

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 144**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 15.09.2010**

**Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 166, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu sau cùng. “Ngày nay Đức Thế Tôn diễn nói diệu pháp của Phật Di Đà, trú vào chỗ của Phật Di Đà trú, làm việc mà Phật Di Đà làm, nghĩ điều Di Đà nghĩ, nên gọi là trú vào đạo tối thắng nơi Chư Phật trú”. Đoạn này là giải thích tổng kết của “đạo tối thắng”, ý nghĩa rất thâm sâu, chúng ta cần phải nỗ lực học tập.

Đức Thế Tôn ở trong lần đại hội này giống như chúng ta tổ chức hoạt động giảng tòa vậy, đem thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà giới thiệu cho chúng ta, nên pháp hội này hiển lộ sự thù thắng tột cùng. Lúc này Thế Tôn cũng vô cùng hoan hỷ, phóng quang hiện tướng đoan nghiêm. Chúng ta căn cứ vào lời Tôn giả A Nan nói, ngài là thị giả của Phật, ngài nói xưa nay chưa từng thấy nhân duyên thù thắng như bây giờ, cũng biết lần này Thế Tôn diễn giảng nhất định có sự khác thường. Hiện thị pháp môn này trong nhất đại thời giáo tức 49 năm giảng kinh dạy học của Đức Thế Tôn, là pháp môn hy hữu bậc nhất giới thiệu cho chúng ta.

Sở trú, sở hành, sở niệm của Phật, chính là chữ diễn này, ngài đang thị hiện, đang biểu diễn. Vậy chúng ta muốn học cũng phải nắm bắt trú, hành, niệm, phải nắm bắt ba chữ này. Nếu chúng ta cũng có thể trú vào nơi của Di Đà trú, làm việc Di Đà làm, nghĩ điều Di Đà nghĩ, chúng ta liền khế nhập vào được pháp môn này. Lợi ích thù thắng vô lượng trong pháp môn, đời này chúng ta có thể đạt được. Lợi ích thù thắng vô cùng này nghĩa là viên mãn chúng được vô thượng bồ đề, như vậy thì hy hữu, khó được biết bao.

Nơi trú của Di Đà, Phật A Di Đà trú ở đâu? Theo nghĩa rộng mà nói chính là 48 nguyện. Phật A Di Đà kiến lập thế giới tây phương Cực Lạc, là vì phổ độ hết thảy chúng sanh khổ nạn trong pháp giới hư không giới. Khổ nạn này là nói đến lục đạo, lục đạo chúng sanh quá khổ, quá đáng thương. Đây là từ bi vô tận của Phật Di Đà, thương xót những chúng sanh này, muốn giúp những chúng sanh này. Phương pháp quá kỳ diệu, không cần đoạn hoặc. Chỉ cần sanh đến thế giới Cực Lạc, ngài liền có phương pháp khiến những chúng sanh này nhanh chóng chúng được đạo vô thượng, “đạo tối thắng”. Duyên này quá hy hữu, quá thù thắng, Phật Di Đà đã nghĩ đến, ngài

dùng phương pháp rất đơn giản. Cho nên nơi Phật Di Đà trú, nói một cách đơn giản là trú ở đạo làm sao để độ thoát chúng sanh. Đạo này là đạo lý, là phương pháp, dùng phương pháp như thế nào, dùng đạo lý gì, có thể khiến tất cả chúng sanh thành tựu đạo tối thắng. Từ đó cho thấy, trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, công việc, xử sự, đối nhân, tiếp vật mỗi niệm không quên.

Câu kinh vẫn ở dưới đã nói ra tất cả: “Quá khứ, vị lai, hiện tại, Phật Phật tương niệm”. Phật A Di Đà niệm tất cả chư Phật, tất cả chư Phật không có vị nào không niệm Phật A Di Đà, vì sao vậy? Vì niệm Phật thành Phật. Đạo lý Đức Phật nói rất nhiều, nói rất rõ ràng. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Phật A Di Đà là từ tâm tướng sanh, thế giới Cực Lạc cũng từ tâm tướng sanh. Tâm nghĩ đến Phật A Di Đà, tâm nghĩ đến thế giới Cực Lạc, làm gì có đạo lý không sanh Tịnh độ!

Cho nên pháp môn này, đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, có ba điều kiện cơ bản để vãng sanh là tín, nguyện, hạnh. Tín là điều kiện đầu tiên, hoàn toàn kính ngưỡng tin tưởng khẳng định, hoàn toàn không có hoài nghi. Bất luận là căn tánh nào, ba căn thượng trung hạ đều không có gì khác. Chúng ta thấy ngày nay những người tu học pháp môn Tịnh độ rất đông, rất nhiều người niệm Phật, nhưng người vãng sanh không nhiều, thậm chí niệm Phật mà bị đọa địa ngục.

Trước đây tôi theo thầy Lý học kinh giáo, lần đầu tiên thấy Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương Sớ Sao của pháp sư Từ Vân Quán Đảnh, viết vào năm đầu vua Càn Long thời nhà Thanh. Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh là một bậc cao tăng nổi tiếng, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, trước tác rất nhiều. Vạn Tục Tạng của Nhật Bản sưu tập hơn 20 loại kinh chú và luận thuật của ngài, rất phong phú. Cuốn sách nhỏ đó là ngài chú giải Chương Viên Thông của Kinh Lăng Nghiêm.

Chúng ta biết chữ nghĩa trong Viên Thông Chương không nhiều, chỉ có 244 chữ, còn ít hơn Bát Nhã Tâm Kinh. Bát Nhã Tâm Kinh có 260 chữ, chương kinh này có 244 chữ, nhưng chú giải vô cùng phong phú, rất tường tận. Sau cùng, đến chương sau cùng nói đến người niệm Phật, có 100 loại quả báo khác nhau, đầu tiên là đọa địa ngục. Tôi thấy kết luận này cảm thấy hoài nghi, niệm Phật bất luận niệm như thế nào, dù không tốt đến mấy cũng không đến nỗi niệm vào địa ngục. Nghĩ sao cũng không thông, tôi liền cầm cuốn sách này đến hỏi thầy Lý, thỉnh giáo thầy. Thầy Lý vừa nhìn, đây là việc lớn, không phải việc nhỏ, thầy không nói với riêng tôi, khi giảng kinh thầy sẽ nói với tất cả mọi người.

Tâm thái niệm Phật rất quan trọng, nghĩa thú tương đồng với tông môn của Thiền tông, quý vị biết niệm chăng? Ngày nay niệm Phật, thực tế mà nói người biết niệm rất ít, người không biết niệm thì quá nhiều. Phàm những ai thật sự biết niệm, không có người nào không vãng sanh, không biết niệm đều có phần trong tam đồ lục đạo, lúc này tôi mới hiểu. Dùng tâm sân nhuế niệm Phật, niệm Phật mà còn nổi giận,

còn sân si, đây là đường địa ngục. Niệm Phật mà không đoạn tâm tham, đọa vào đường nga quý. Niệm Phật mà ngu si, không phân chánh tà, không rõ thị phi, đọa vào đường súc sanh. Hành trì nghiêm túc ngũ giới thập thiện, niệm Phật như vậy mới đến được cõi người. Như vậy chúng tôi mới hoá nhiên đại ngộ.

Bởi thế ngày nay chúng ta nhìn thấy trong Kinh Vô Lượng Thọ, điều kiện vãng sanh là gì? “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Tâm bồ đề là gì? Trong kinh luận giải thích rất nhiều, chúng ta tổng hợp những giải thích trong kinh luận, dùng 10 chữ để biểu lộ rõ ràng về nó. Thể của tâm bồ đề là tâm chân thành, chúng ta có chân thành chăng? Tâm niệm Phật là chân thành, đối nhân tiếp vật đều là chân thành, một tâm chân thành mới được. Khi ta niệm Phật dùng tâm chân thành, khi không niệm Phật thì dùng tâm hư ngụy, như vậy sao được? Đó là giả không phải thật. Quý vị không hiểu giáo lý, không hiểu thật tướng các pháp, nên tâm chân thành không hiển lộ được. Tâm mà ta dùng toàn là vọng tâm, toàn là tâm tự tư tự lợi, tâm này không tương ưng với Phật A Di Đà. Sự thù thắng của Tịnh tông được xưng là đạo tối thắng, thực tế mà nói tức là chỉ 48 nguyện của Phật A Di Đà, bốn nguyện của Phật Di Đà. Chúng ta thử nghĩ, ta khởi tâm động niệm đối chiếu với 48 nguyện, thì tương ưng với nguyện nào. Có thể nói là không tương ưng với nguyện nào cả, như vậy sao có thể vãng sanh. Khởi tâm động niệm xưa nay chưa hề quên cái ta, chỉ cần có cái ta liền dẫn đến tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, những thứ này là nhân duyên chướng đạo. Chẳng phải Đức Phật không từ bi không đến tiếp dẫn quý vị, mà do những thứ này gây chướng ngại. Ở chỗ Phật không chướng ngại, mà chướng ngại ngay bản thân chúng ta. Cho nên mặc dù bản thân có cảm, Đức Phật có ứng, Phật có đến ứng, không sai, nhưng cái ứng của Phật quý vị không cảm nhận được, tất cả đều bị chướng ngại.

Vì thế trước khi Đức Phật diệt độ, dạy chúng ta hai vấn đề vô cùng quan trọng, do tôn giả A Nan hỏi, thật ra là hỏi thay chúng ta. Đức Phật tại thế chúng con nương Phật làm thầy, học tập theo ngài, khi Phật diệt độ chúng con nương ai để làm thầy? Đức Phật đã nói hai câu: “Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Điều này đã nói rất rõ, nhất định phải trì giới, nhất định phải biết kham nhẫn, không sợ khổ, vì sao vậy? Vì trì giới nghĩa là không khác gì khi Phật còn tại thế. Chịu đựng được cái khổ đạo tâm mới tăng trưởng, không bị mê luyến thế tục, không bị đọa lạc.

Đặc biệt là trong thời đại của chúng ta hiện nay, bên trong có tam độc phiền não. Phật pháp nói tham sân si là tam độc, bây giờ tôi nói là ngũ độc. Phía sau căn bản phiền não tham sân si còn có mạn, còn có nghi, còn có ác kiến. Tôi nói năm loại: Tham sân si mạn nghi. Vấn đề của nghi này rất nghiêm trọng, chúng ta hoài nghi Phật Bồ Tát, nghi ngờ kinh giáo, như vậy làm sao tiếp thu được?

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta học Phật, nghiên cứu kinh giáo: Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Người bây giờ tuyệt đại đa số tâm tình nông nổi, tâm thái này cho dù Chư Phật Bồ Tát từ bi đến dạy, chúng ta cũng không tiếp thu được gì, vì sao vậy? Vì không có tâm thành kính. Từ đó cho thấy, tuyệt đối không phải Phật Bồ Tát không từ bi, các ngài từ bi vô tận, từ bi đến tột đỉnh. Chỉ trách bản thân chúng ta, chúng ta đã sai, không phải do người khác, điều này không thể không biết.

Muốn học Phật, muốn thành tựu, nhất định phải y giáo phụng hành. Nên biết lúc Thế Tôn còn tại thế, ngài làm tấm gương tốt cho chúng ta noi theo. Ngài dạy chúng ta trì giới, ngài đã làm được. Ngài dạy chúng ta lấy khổ làm thầy, điều này ngài cũng đã làm. Lúc Đức Phật tại thế, 30 tuổi khai ngộ, bắt đầu giảng kinh thuyết pháp, 79 tuổi viên tịch. Trong kinh ghi chép rằng: Ngài giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Trong thời gian dài đó, ngài không thành lập đạo tràng, không xây dựng tự viện. Ngài sống cuộc đời như thế nào? Bây giờ gọi là cuộc sống lang thang, không có ở nơi nào nhất định, sống đời du mục. Sinh hoạt rất đơn giản, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây. Trong Giới Kinh Đức Phật dạy hàng Tỳ kheo, chỉ được ngủ một đêm dưới mỗi cội cây, không được ở liên tục hai đêm, vì sao vậy? Vì sợ ta khởi tâm tham, cho rằng cây này rất lớn, bóng cây rất mát, đứng là quá tốt, ngày mai ta đến đây ở. Như vậy không phải đã khởi tâm tham rồi ư? Vì thế Đức Phật quy định dưới mỗi gốc cây chỉ được ngủ một đêm, ngày mai phải đến nơi khác, không được ở hai đêm dưới một gốc cây. Quý vị thấy ngăn chặn sai lầm ngay từ đầu, đây là sự yêu thương của Phật đối với đệ tử, sợ họ khởi phiền não tham sân si. Đối với ngài, cho thấy chắc chắn ngài đã thực hành triệt để, mỗi ngày tuyệt đối không ở cùng dưới một gốc cây.

Bây giờ xem ra chúng ta không còn giới, giới không còn nghĩa là Phật không còn. Hiện nay Phật giáo đã biến đổi, trên xã hội hình thái rất nhiều, đa phần biến thành Tôn giáo, biến thành học thuật. Như trong nhiều trường đại học có mở những tiết học về kinh Phật, tôi từng học, cũng đã từng dạy. Nghiên cứu kinh Phật như một môn học thuật, thông thường được xếp vào trong môn triết học, gọi là triết học Phật giáo, như vậy là trở thành học thuật.

Trong thời cận đại này chúng ta thấy, Phật giáo trở thành nơi tham quan du lịch, nơi tham quan du lịch Phật giáo, trở thành xí nghiệp Phật giáo. Vấn đề nghiêm trọng nhất là tà giáo Phật giáo. Mượn cờ hiệu của Phật giáo, thật ra là giả không phải thật. Tình hình này trong xã hội hiện nay, khắp nơi đều có thể thấy. Ở phương tây vì xã hội là khai phóng dân chủ tự do, không giống với chế độ xã hội ngày xưa, việc quản lý đối với ngôn luận rất nghiêm khắc. Đây đều là quốc gia bảo hộ tinh thần sinh hoạt cho nhân dân. Phật giáo thật sự là nền giáo dục dạy học của Đức Thế Tôn, bây giờ rất ít thấy.

Chúng ta học Phật, có thể nói là cơ duyên vô cùng thù thắng. Chúng ta gặp được chân thiện tri thức, dẫn dắt chúng ta hiểu biết về Đức Thế Tôn, học tập theo ngài, sự chỉ đạo này vô cùng chính xác. Hiểu biết về Đức Phật, thân phận của ngài là gì? Ngài không phải là nhà Tôn giáo, ngài là nhà giáo dục, suốt đời làm công việc dạy học.

Hiện nay tất cả nghi thức trong Phật giáo, những pháp sự trong nhà Phật, vào thời Đức Phật hoàn toàn không có. Đến việc tu hành, hiện nay chúng ta thường thấy như Thiền thất, Phật thất, trong thời Phật có chăng? Không có, lúc Đức Phật tại thế chưa từng có khi nào niệm Phật cùng với mọi người, không có. Cũng không có tu thiền thất hay Phật thất với mọi người, không có. Quả đúng như cổ đức nói: Sư phụ nhận vào chùa, tu hành do mỗi người. Họ chỉ dạy cho quý vị, giải đáp vấn đề cho quý vị, quý vị đã hiểu hết. Còn việc tu hành chứng quả như thế nào, là việc của mỗi chúng ta. Nên Phật giáo nói “khai thị ngộ nhập”, trong Kinh Pháp Hoa đã nói như thế. Phật đối với đệ tử chỉ thực hành hai chữ khai thị. Khai là gợi mở, thị là chỉ thị, làm như vậy để chúng ta thấy, ngài làm gương cho chúng ta noi theo. Ngộ nhập là việc của mỗi chúng ta, việc của mỗi người đệ tử. Học trò tiếp thu khai thị của thầy, phải có năng lực ngộ nhập, đó mới là thành tựu thật sự, mới được đắc pháp. Ta phải ngộ nhập mới được, điều này quan trọng hơn tất cả.

Sự suy yếu của Phật giáo, Phật giáo biến chất thành Tôn giáo, thời gian chưa bao lâu, Phật giáo biến thành Tôn giáo. Trước đây pháp sư Đạo An nói với tôi, chắc không quá 300 năm, vì sao vậy? Thời nhà Thanh vào các đời Càn Long, Ung Chính, Gia Khánh vẫn là giáo dục, tự viện am đường là nơi giáo dục Phật giáo, không phải Tôn giáo. Một số nơi có quy mô nhỏ, như trường chuyên khoa bây giờ. Các bậc thánh hiền nhân thế xuất thế gian nói: “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, giống như trường đại học chuyên khoa vậy, rất có thành tựu. Các đại tông lâm, thì giống như trường đại học hiện nay vậy, trong này có rất nhiều lớp, lớp tức ngày nay chúng ta gọi là phòng học. Ngày xưa mỗi nơi thờ tự đều là lớp học, đều là phòng học. Do hòa thượng thủ tọa đảm nhận hướng dẫn, đảm nhận giáo vụ. Rất nhiều pháp sư nghiên cứu kinh luận, rất nhiều pháp sư giảng giải chỉ đạo học tập. Cho nên trong một ngôi chùa lớn, mở rất nhiều lớp học, chúng ta muốn học gì thì đến đó báo danh, trong Phật giáo xin lưu trú. Tôi đến học bộ kinh này, ví dụ học Kinh Hoa Nghiêm\_sau khi báo danh, nếu có tên kinh này, quý vị phù hợp điều kiện liền tiếp nhận, quý vị có thể ở lại đạo tràng để học bộ kinh này. Học xong bộ kinh này tức là tốt nghiệp, tốt nghiệp xong muốn học tiếp cũng được, muốn ra đi cũng được. Bởi vậy đây thật sự là một trường học, không liên quan đến Tôn giáo.

Hiện nay có rất nhiều tự viện Phật giáo, không có học tập kinh giáo, thay vào đó là kinh sám Phật sự. Đây thuộc về Phật giáo của Tôn giáo, chúng ta không thể không biết. Nếu chúng ta học Phật, thì phải học theo Đức Thế Tôn, điều này tuyệt đối không sai.

Trong Phật giáo đại thừa nói, tám vạn bốn ngàn pháp môn, niệm Phật là một trong tám vạn bốn ngàn pháp môn. Pháp môn này được gọi là ba căn phổ bị, lợi độn nhiếp thu. Trong ba căn có hàng thượng thượng căn, chư vị nên biết, nếu trong này không có đạo lý cao thâm, làm sao có thể vừa ý hàng thượng thượng căn học tập? Chắc chắn có đạo lý, đạo lý thật sự thâm sâu. Từ trong kinh giáo, chúng ta thấy có đoạn kinh văn như vậy: Pháp môn này chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu tột. Đạo lý này đến Đẳng Giác Bồ Tát, đều không thể hoàn toàn thấu triệt, nên nó được gọi là pháp khó tin. Nhưng tu hành không khó, khó tin dễ hành.

Tu học pháp môn này, người thành tựu rất nhiều. Chỉ cần đầy đủ ba điều kiện, quý vị thật sự tin, khi tin rồi mới cầu thấu hiểu. Kinh luận Tịnh độ không nhiều, kinh luận chủ yếu có năm kinh một luận. Năm kinh phân lượng đều không lớn, hợp cả năm kinh lại chỉ bằng một cuốn sách, rất hợp với người hiện nay. Hiện nay xã hội đi vào công nghiệp hóa, mỗi người công việc rất bận rộn, thời gian tu hành rất ít. Học tập các kinh điển khác, cần thời gian rất dài, điều này rất khó khăn. Làm sao để mỗi ngày dùng thời gian ít ỏi để học tập, nhưng có thể nhận được hiệu quả cao. Pháp môn này là điều trong lòng những người này hướng đến. Bởi vậy Đức Phật rất cao siêu, có thể tùy thuận tất cả chúng sanh. Như trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy chúng sanh tâm, ưng sở tri lượng”, đã khai mở ra một pháp môn như vậy. Pháp môn này tức là pháp môn niệm Phật, ở trước nói đến pháp môn niệm Phật, ba điều kiện này rất quan trọng. Nghĩa là chúng ta có thể trú trong chỗ của Phật Di Đà trú, làm việc Phật Di Đà làm, nghĩ điều Phật Di Đà nghĩ. Sở niệm của Phật Di Đà là niệm Phật, niệm Phật như thế nào? Tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới vốn là Phật, đây là thật không phải giả. Ai trong chúng ta không phải vốn là Phật! Đây là sở niệm của Phật Di Đà. Sở hành của Phật Di Đà, toàn tâm toàn lực phục vụ cho tất cả chúng sanh. Nói như cách nói hiện nay, phổ độ chúng sanh, nghĩa là phục vụ cho tất cả chúng sanh. Giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Lìa khổ là vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo, vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới. Niềm vui đó là chúng được vô thượng bồ đề, là sở hành của Phật Di Đà. Sở trú của Phật Di Đà, ở trước từng nói với quý vị, trú trong thường tịch quang.

Trong Kinh Kim Cang nói: “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, vô sở trụ là thường tịch quang. Thường tịch quang là bản thể của tự tánh, là chân như tự tánh. Trong thường tịch quang không có vật chất, không có tinh thần, là tự tánh. Khi ngài Huệ Năng kiến tánh đã nói với chúng ta rằng, kiến tánh, tánh là như thế nào? Ngài nói năm câu, câu đầu tiên nói tự tánh là thanh tịnh: “Vốn tự thanh tịnh”. Câu thứ hai: “Vốn không sanh diệt”, bất sanh bất diệt là niết bàn. Câu thứ ba: “Vốn tự đầy đủ”, tuy không có gì cả, nhưng cái gì nó cũng không thiếu. Câu thứ tư: “Vốn không dao động”, tự tánh vốn định. Câu sau cùng nói: “Năng sanh vạn pháp”. Nói đến đây, Ngũ tổ bảo ngài thôi, đừng nói nữa, liền truyền y bát cho ngài. Ngài thật sự khai ngộ, không khai ngộ không nói được như vậy.

Tâm Phật Di Đà trú ở đâu? Tâm Phật Di Đà trú trong tự tánh, tự tánh như trong Kinh Kim Cang nói: Trú trong chỗ vô sở trú, đây nghĩa là tự tánh. “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, tâm đó là gì? Tâm nghĩa là sanh tâm, tức là sanh làm việc Phật Di Đà làm, nghĩ điều Di Đà nghĩ. Đây là dùng Kinh Bát Nhã để giải thích điều này: Ứng vô sở trụ nghĩa là trú chỗ của Phật Di Đà. Làm việc Phật Di Đà làm, 48 nguyện phổ độ chúng sanh. Nghĩ điều Phật Di Đà nghĩ, Phật A Di Đà nghĩ mỗi người đều là Phật A Di Đà. Hết thấy chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, toàn là Phật A Di Đà, quý vị có thể tin được chăng? Là thật không phải giả!

A Di Đà Phật dịch thành tiếng Trung là vô lượng giác, tự tánh của mỗi người đều là vô lượng giác. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn nói: Vì có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được. Từ lý mà nói thì vô cùng đơn giản, chỉ cần buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là thành Phật, vô lượng giác trong tự tánh liền hiện tiền. Hiện nay trí tuệ, đức năng trong tự tánh có mất chăng? Không mất, chỉ là do chướng ngại ngăn che nó, nên không khởi được tác dụng chứ hoàn toàn không mất đi. Vấn đề này đối với Phật không tăng, đối với phàm phu không giảm. Khi thành Phật trí tuệ đức tướng không tăng thêm chút nào, cho dù chúng ta tạo tội nghiệp đạo vào địa ngục A tỳ, trí tuệ đức tướng cũng không giảm phần nào. Đây là thật không phải giả. Cho nên trong cái nhìn của Phật, tất cả đều là Phật: Tất cả chúng sanh đều là Phật. Phật Phật đạo đồng, Phật với Phật cung kính như nhau, đây là điều chúng ta phải học.

Người thật sự niệm Phật tâm là Phật A Di Đà, hành là Phật A Di Đà. Thấy tất cả chúng ta đều là Phật A Di Đà, tâm cung kính liền khởi lên. Tâm cung kính này tức là điều đầu tiên trong thập đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền: “Lễ kính chư Phật”. Như vậy mới sanh khởi được, vì sao vậy? Vì phàm phu đều có phiền não, trong phiền não có một điều rất phiền phức đó là ngạo mạn, quý vị nói quý vị có chăng? Chỉ cần là phàm phu thì đều có, không thể không thừa nhận điều này.

Cổ nhân cũng biết, cho nên trong Khúc Lễ của Lễ Ký nói: “ngạo không được tăng trưởng”, ngạo mạn là gì? Là sanh ra đã có, không phải học được, đây gọi là căn bản phiền não. Chúng ta học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán mới biết, trong kinh luận Duy thức nói rất rõ ràng, ta từ đâu đến? “Nhất niệm bất giác mà có vô minh”, vô minh trong câu này nghĩa là A lại da, nhất niệm bất giác nên từ trong tự tánh biến hiện ra A lại da. Tự tánh là chân tâm, A lại da là vọng tâm. Nhất niệm bất giác là dao động, A lại da xuất hiện, A lại da có thể hiện ra vạn pháp. Nên nhớ, nương vào tự tánh có thể hiện, nếu không nương vào tự tánh không thể hiện.

Hiện vạn pháp, y báo tức toàn thể vũ trụ xuất hiện, chánh báo là bản thân. Cho nên bản thân chúng ta và toàn thể vũ trụ, là phát sanh cùng một lúc, mà còn như thế nào? Có chánh báo trước, sau đó mới có y báo. A lại da có tam tế tướng, nghiệp tướng của A lại da chính là dao động, nghĩa là nhất niệm bất giác, là nghiệp tướng của A lại

da, hiện nay khoa học gọi là năng lượng. Nó vừa động liền sanh ra hai loại hiện tượng, hai loại hiện tượng này chúng ta có thể nói là phát sanh đồng thời. Một loại là cảnh giới tướng, hiện tượng vật chất. Loại khác là tin tức, là chánh báo, thuật ngữ Phật giáo gọi là chuyên tướng. Chuyên tướng là Mạt na thức, Mạt na thức có bốn đại phiền não thường tương tùy. Quý vị xem, nó chính là nguyên thủy. Bốn đại phiền não này, loại thứ nhất là ngã kiến, không gọi là thân kiến, gọi là ngã kiến, chấp trước có cái tôi. Theo sự chấp trước ngã kiến này, liền sanh ra ngã ái, ngã ái là tham. Ngã mạn, ngã mạn là sân nhuế, sanh ra ngã si. Quý vị xem tham sân si, là nguyên thủy nhất, nên Đức Phật gọi là tam độc. Vì có tam độc, nên ta mới mê ngày càng sâu, không thể quay đầu. Điều này cần nhờ Phật Bồ Tát giúp đỡ, nhưng cần phải biết, Chư Phật Bồ Tát, người thật sự thành tựu, họ chưa từng khởi tâm động niệm. Không phải thấy người khác liền đồng tình, thương xót nên lập tức đến cứu họ, các ngài không khởi tâm động niệm. Nếu khởi ý niệm thì các ngài là phàm phu, liền đọa lạc, các ngài không hề động niệm. Cho nên quý vị cần phải có cảm, các ngài mới có ứng. Lúc này, không được khởi ý niệm đi cảm, không có, thường là càng vào càng sâu.

Đây là nói đến nguyên khởi của sanh mạng vũ trụ, chúng ta cần phải biết, tham sân si này nó sẽ đến theo ta. Theo Phật pháp tham sân si này đều phải đoạn, như vậy mới quay đầu được, trở về tự tánh. Nếu không thể đoạn tận tham sân si, quý vị không thể quay đầu. Trong mười pháp giới ta có thể nâng cao cảnh giới, nhưng không trở về tự tánh được, chắc chắn như thế. Vì vậy tu hành Phật pháp, vì sao đem việc đoạn phiền não đặt lên hàng đầu, đạo lý chính là như vậy.

Tứ hoằng thệ nguyện là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của người học Phật. Điều kiện đầu tiên khi học Phật là dạy chúng ta phát tâm, phát tâm bồ đề, tâm bồ đề là gì? Là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, phải thật sự chịu phát một lời nguyện dám hy sinh bản thân để giúp đỡ tất cả chúng sanh, phải có nguyện tâm như vậy, phải phát tâm này. Chúng sanh càng khổ, chúng ta càng phải giúp họ, giúp họ đương nhiên ta cần có năng lực, không có năng lực không giúp được gì. Vì thế muốn giúp người khác, trước phải thành tựu chính mình, bản thân chưa thành tựu tuyệt đối không giúp được người khác. Giúp người khác, nhiều nhất cũng chỉ ngang mức độ của quý vị, ngoài ra không thể giúp họ lên cao hơn nữa. Quý vị là một vị Tu đà hoàn, nếu giúp người khác thì cao nhất họ cũng chỉ đến địa vị Tu đà hoàn, không thể vượt qua quý vị. Đạo lý này chúng ta có thể lý giải, có thể nghĩ thông suốt. Nguyện thứ tư trong tứ hoằng thệ nguyện: “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”, họ nhất định khiến quý vị thành Phật, thành Phật có hai môn cần phải tu. Thứ nhất là đoạn phiền não: “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”. Thứ hai là học pháp môn: “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Nhưng có rất nhiều người giải thích sai về bốn câu này, bốn câu này là một câu, chúng ta xem nó thành bốn câu là sai.



Điều đầu tiên là phát nguyện, chúng ta không phát nguyện cũng không sao: chúng sanh vô biên thề nguyện độ, chúng ta hãy quên nó đi. Độ mình trước đã, không độ chúng sanh. Phiền não vô tận thề nguyện đoạn, cũng qua loa một chút, chưa gấp lắm. Phải bắt đầu từ đâu? Từ pháp môn vô lượng thề nguyện học, hạ thủ từ đây, có thể thành tựu chăng? Không thể thành tựu, giống như bốn tầng lầu, hai tầng trước ta không cần, ta cần từ tầng thứ ba, như vậy vĩnh viễn không thể thành công, vì sao vậy? Vì không có nền tảng, dù nỗ lực suốt đời, học được điều gì? Học thành một nhà Phật học, học giả của Phật học. Thật sự mà nói không liên quan gì đến Phật pháp. Phật pháp là học trí tuệ, tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã, đức năng, phải hiển lộ những thứ trong tự tánh ra. Những người này đã đi sai phương hướng, nghiên cứu Phật học như một môn học thuật. Cho nên có thể nói đạo lý rất hay, trước tác rất nhiều, có thể trở thành vị giáo thọ trong xã hội, một nhà Phật học. Cũng được đại chúng xã hội tôn xưng là đại sư, nhưng không ra khỏi luân hồi lục đạo. Không vượt thoát luân hồi lục đạo, đồng nghĩa là không thành tựu được gì cả. Thành tựu thật sự là gì? Thành tựu nhỏ là ra khỏi lục đạo, họ không sánh bằng Tu đà hoàn, Tu đà hoàn là thánh nhân. Tuy chưa ra khỏi lục đạo, họ tuyệt đối không đọa vào ba đường ác, nhưng nhà Phật học vẫn đọa vào ba đường ác như thường, vì sao vậy? Vì họ chưa đoạn được nhất phẩm kiến tư phiền não. Tu đà hoàn đã đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc phiền não, đây là gì? Là công phu trì giới, bởi vậy không trì giới được chăng? Chư vị đồng học nên nhớ rằng, thật sự phát tâm liễu sanh tử xuất tam giới, tức là chúng ta đang học Phật. Nếu đối với luân hồi lục đạo, vẫn còn tham luyến trong tam giới, những gì tu được là pháp nhân thiên, pháp nhân thiên phải như thế nào? Phải đoạn ác tu thiện. Cũng có thể dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo, đoạn thập ác tu thập thiện, đời sau được phước báo nhân thiên.

Đệ Tử Quy của Nho giáo, Cấm Ứng Thiên của Đạo giáo, Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật giáo là pháp nhân thiên. Vì sao chúng ta coi trọng pháp nhân thiên? Phải coi trọng. Quý vị nên biết, nếu làm người không tốt, quý vị nghĩ có thể làm Phật được chăng? Làm gì có đạo lý này? Phật Bồ Tát là tinh hoa luyện ra từ cõi nhân thiên. Tu hành rốt ráo trong cõi nhân thiên, nâng cao lên trên chính là Phật Bồ Tát. Vì vậy giới luật nhất định bắt đầu dạy từ pháp nhân thiên.

Quý vị xem trong Thập Thiện Nghiệp Đạo nói rất hay, Đức Phật nói rõ pháp này là pháp nhân thiên, là phương pháp được thân người, được sanh lên cõi trời. Sau đó nói với chúng ta: Thanh văn bồ đề, Duyên giác bồ đề, cho đến vô thượng bồ đề đều nương vào nền tảng của Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nếu không có nền tảng này, không có căn bản này, làm sao ta có thể trưởng thành? Giống như thực vật vậy, làm sao có thể khai hoa kết trái? Bởi thế Phật pháp coi trọng giới luật, Tịnh tông không ngoại lệ. Nếu nói không coi trọng giới luật, thì Phật pháp này không phải là Phật pháp, không có đạo lý này. Phật pháp nhất định là giới định tuệ, ta tu học kinh giáo gọi là Giáo môn. Hoặc là tham thiên, hay là niệm Phật, hoặc là trì chú, rất nhiều pháp môn. Đều

phải trì giới được định, định tức là tam muội, sau đó mới có thể khai trí tuệ. Trí tuệ này là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nên “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều dựa vào giới định tuệ để học tập và tu hành, mới có thành tựu. Từ bỏ giới định tuệ, cầm cuốn kinh, đây là xem nó như một môn học vấn, sai lầm, quý vị sẽ không được lợi ích nào cả. Ở trong lục đạo quý vị vẫn y theo nghiệp lực mà luân hồi, không thể không hiểu đạo lý này.

Lý của Tịnh tông rất thâm sâu, rất dễ tu, nhưng phải tin thật, không được có chút hoài nghi nào. Vậy chúng ta có nghi hoặc phải làm sao? Phải nghiên cứu kinh điển, phá mê khởi tín. Khi phá được mê muội, tín tâm liền sanh khởi, không còn nghi hoặc, cũng gọi là đoạn nghi sanh tín. Như vậy quý vị phát nguyện mới khẩn thiết được, nguyện tâm mới thật sự có thể sanh khởi.

Đặc biệt là trong xã hội hiện nay của chúng ta, thiên tai quá nhiều. Chúng ta sanh trong thời đại này, gặp được pháp môn này là vô lượng hoan hỷ, vì sao vậy? Vì chúng ta được cứu. Thiên tai ngay trước mắt, ngay trước mắt cũng không sợ, đều được cứu cả. Quý vị xem pháp môn này cần tu hành bao nhiêu thời gian? Trong Kinh Di Đà nói rất rõ: Nếu một ngày hai ngày cho đến bảy ngày. Bảy không phải là con số, một hai ba bốn năm sáu là chữ số, bảy ở đây không phải chữ số. Chữ này tượng trưng sự viên mãn, viên mãn nghĩa là không có nhất định, ngày nào thành tựu thì ngày đó viên mãn, nên nó là biểu pháp. Có một ngày đến bảy ngày chăng? Có, quá khứ có, hiện tại cũng có.

Trước đây khi tôi ở Mỹ, gặp được một người niệm Phật vãng sanh, là Chu Quảng Đại tiên sinh. Vì ông không phải Phật tử nên gọi là tiên sinh, Chu Quảng Đại tiên sinh. Ông ở Hoa Thịnh Đốn DC, tức thủ phủ của Mỹ. Ông mở một tiệm bánh bao, con người rất tốt, vô cùng nhân hậu, thích điều thiện, nhưng không có tín ngưỡng Tôn giáo. Ông bị bệnh ung thư khi hội Phật Giáo của chúng tôi thành lập ở đây khoảng hơn một năm. Đi khám sức khỏe bác sĩ nói, nhiều nhất sống thêm được ba tháng, không thể cứu, người nhà nghe thế hoảng loạn. Không tin Tôn giáo, nhưng lúc này họ đi khắp nơi lạy Phật cầu thần, hy vọng có kỳ tích xuất hiện, nên tìm đến chúng tôi. Lúc này ở Hoa Thịnh Đốn chúng tôi có Hội Phật Giáo, họ tìm đến chúng tôi, lúc đó tôi ở Đức không ở Mỹ, đây là Maryland. Đồng học gọi điện thoại nói với tôi về vấn đề này, tôi nói với mọi người: Quý vị đến thăm ông ta, đến an ủi ông ta. Khi đến thăm khuyên ông ta niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, các vị đồng học liền nói với ông về ý nghĩa niệm Phật cầu Tịnh độ, đây chính là thiện căn. Vừa nghe xong ông ta liền tiếp nhận, dặn dò người nhà không nên tìm thầy thuốc để trị bệnh cho ông nữa, không cần thiết, cả gia đình nên giúp ông niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, quả là rất khó được. Đây là điều không ngờ, hoàn toàn phối hợp. Niệm Phật ba ngày thì ông đi, vãng sanh thật sự, đoạn tướng hy hữu.

Các vị đồng học nói lại điều này với tôi, chỉ ba ngày, là người xưa nay chưa từng học Phật, mà thật sự vãng sanh. Tôi nói điều này chứng minh trong lời Kinh Di Đà nói: Nếu một ngày hai ngày ba ngày, không sai. Tôi nói Chu Quảng Đại là Bồ Tát, ông thị hiện cho chúng ta thấy, nói với những người học Phật chúng ta rằng, ba ngày có thể vãng sanh. Ba ngày, quý vị đồng học cũng không tệ, đại khái chỉ có ba bốn người, vì bên đó người học Phật không nhiều. Họ luân lưu niệm Phật cùng ông ta ngày đêm không gián đoạn, suốt ba ngày ba đêm. Lúc ông phát tâm, vừa quay đầu để niệm Phật thì bệnh ông không còn đau. Vốn thì bệnh này rất đau đớn, phải dùng thuốc giảm đau, nhưng ông không cần đến. Vô cùng an tường, đầu óc tỉnh táo, không bị mê hoặc, cùng niệm Phật với các đồng học. Đồng nghĩa với nói, rất nhiều vị đồng học tận mắt chứng kiến, để chứng minh rằng đây không phải giả.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục chúng ta thấy pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống. Đó là một người xuất gia phá giới, người này có tâm hổ thẹn, tự biết tập khí nghiệp chướng của mình rất nặng, tạo ra rất nhiều điều bất thiện. Nên bản thân biết rằng, tương lai nhất định đọa địa ngục, nghĩ đến địa ngục sư rất khủng hoảng, rất sợ hãi. Sư thỉnh giáo chư vị đồng học, quý vị có phương pháp nào giúp tôi không đọa địa ngục chăng? Chư vị đồng học đưa sư xem cuốn Vãng Sanh Truyện. Sư xem niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, sẽ không bị đọa địa ngục. Sư đọc Vãng Sanh Truyện, mỗi lần đọc đều rơi nước mắt, sanh tâm hổ thẹn. Đọc xong Vãng Sanh Truyện, sư đóng cửa phòng, chuyên tâm niệm Phật, không ăn cũng không uống, ngày đêm không nghỉ, niệm rớt ráo một câu Phật hiệu. Niệm suốt ba ngày ba đêm, đã cảm ứng được Phật A Di Đà. Phật Di Đà nói với sư: Ngươi còn mười năm tuổi thọ, mười năm sau khi lâm mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn ngươi. Sư nghĩ, thời gian mười năm quá dài, bản thân không thể khống chế được tập khí của mình. Mười năm không biết mình lại gây ra biết bao nhiêu chuyện xấu, liền thưa với Phật A Di Đà: Con không cần mười năm thọ mạng này, chỉ muốn lập tức đi theo ngài. Đức Phật đồng ý, thôi được! Ba ngày sau ta đến tiếp ngươi, quả nhiên ba ngày sau sư vãng sanh, chỉ niệm Phật ba ngày.

Nên pháp môn này, chúng ta đạt được là đại hoan hỷ, dù thiên tai đến cũng không sợ, vẫn còn kịp. Chúng ta đủ thời gian, nhất định được sanh Tịnh độ. Một điều kiện quan trọng, là phải buông bỏ tất cả, tất cả những gì trong thế gian, không hề lưu luyến, như vậy mới có cảm ứng. Nếu quý vị còn có vướng mắc, còn phải đắn đo việc này, đắn đo việc kia, như vậy thì quá phiền phức. Buông bỏ tất cả, dứt khoát cắt đứt mà không hề lưu luyến, như vậy mới được.

Tôi sống trên thế gian này, sống ngày nào giảng kinh này đó, chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Ngày nào ra đi cũng được, đều tự tại, không như vậy sao được? Tín tâm kiên định, nguyện tâm kiên định, nhất định phải học ba chữ này: Trú, hành, niệm. Nắm bắt ba chữ này, thật sự trú chỗ của Phật A Di Đà trú, làm điều Di Đà làm, nghĩ điều Di Đà nghĩ, tâm phải rộng mở. Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “hàm dung không

hữu”, quý vị xem tâm lượng đó lớn biết bao. Nghĩa là bình thường chúng ta nói “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, biến pháp giới hư không giới là Phật A Di Đà, đây gọi là niệm Phật. Mọi người, mọi sự, mọi vật không có gì không phải là Phật A Di Đà. Hư không pháp giới là Phật A Di Đà, đầu sợi lông của chúng ta là Phật A Di Đà, một hạt bụi là Phật A Di Đà. Người niệm Phật nhất định phải dung hợp thành một cùng với tất cả chúng sanh, tất cả người sự vật khắp hư không pháp giới, chính là Phật A Di Đà, làm sao họ không vãng sanh được! Vãng sanh nhất định thù thắng hơn Doanh Kha, thù thắng hơn Chu Quảng Đại, Chu Quảng Đại chưa được cảnh giới này. Đây là những chuyện mà chúng ta tự thân chứng kiến, đều là Bồ Tát đến thị hiện cho chúng ta thấy.

Chúng ta xem bên dưới, nhận xét trong Gia Tường Sớ: “Gia Tường Sớ nói: Khứ, lai, hiện tại”, đây là ba đời. Quá là đời quá khứ, lai là đời vị lai, hiện tại. “Phật Phật tương niệm”. Quá khứ, hiện tại, vị lai Chư Phật đều hổ tương niệm. “Nói rõ Chư Phật ba đời đều có ý niệm giáo hóa chúng sanh, ánh sáng chiếu đan xen, trí tuệ cũng chiếu đan xen, nên gọi là hổ tương niệm”. Đây là điều chúng ta phải học, nếu chúng ta không hiểu đạo lý này, có cái nhìn nhân ngã thị phi, không bao dung người khác, như vậy làm sao vãng sanh? Chúng ta cần phải chí đồng đạo hợp với Phật A Di Đà, dùng tâm Phật Di Đà làm tâm, đây là trú. Dùng nguyện của Phật Di Đà làm nguyện. Khóa tụng của chúng ta hiện nay, buổi sáng tụng 48 nguyện, đó là hạnh của Di Đà, người như vậy sao không vãng sanh được! Đây gọi là chân niệm Phật. Phù hợp với điều kiện Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta: “Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đồ nhiếp lục căn là buông bỏ vạn duyên, không buông bỏ làm sao nhiếp được lục căn? Bây giờ nghĩ điều này, chốc lát nghĩ điều kia, chưa buông bỏ. Nghĩa trái với đồ nhiếp lục căn là buông bỏ vạn duyên, trong tâm ngoài tâm thể hiện nhất như, chỉ một câu A Di Đà Phật, đây là nhất pháp cú. “Một tức tất cả, tất cả tức một”, đây là đạo lý, bây giờ chúng ta cũng biết sơ những đạo lý này.

“Ánh sáng chiếu xen lẫn nhau”, dùng cách nói của khoa học sẽ dễ hiểu hơn, ánh sáng là gì? Trong lượng tử học gọi là tiểu quang tử, đây là một hiện tượng dao động. Hiện tượng dao động có ánh sáng, nên các nhà khoa học\_Lượng tử là gì? Tiểu quang tử, còn nhỏ hơn so với hạt căn bản, điều này gần đây mới phát hiện được. Quả thật ánh sáng đó vừa chớp, tuy thời gian rất ngắn. Bây giờ chúng ta lý giải, ánh chớp đó chu biến pháp giới, trong ánh sáng có tin tức, xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu. Bất luận là vật chất hay tinh thần, đều có ba loại chu biến, đây là tự tánh vốn có. Trong kinh Phật nói pháp vốn như vậy, đây là ánh sáng chiếu xen lẫn nhau. Ánh sáng chiếu xen lẫn nhau nghĩa là trí tuệ chiếu xen lẫn nhau. Trong tự tánh mình đầy đủ trí tuệ, với tất cả các pháp, trí tuệ của tất cả Như Lai, trí tuệ chiếu đan xen lẫn nhau. Đây là tương niệm, là cảm thông. Niệm Phật như vậy, như trong kinh luận chư vị tổ sư đại đức nói: Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, đây quả thật rất biết niệm.

Chân Giải nói: “Quá khứ, vị lai, hiện tại Phật vân vân, và chư Phật ba đời hỗ tương niệm, để suy đoán sở niệm của kim Phật”, giải thích này rất hay. Vì tôn giả A nan biết, nghe kinh lâu ngày biết được có việc như vậy, Chư Phật ba đời Phật Phật tương niệm. Thấy hôm nay, trước khi giảng bộ kinh này, Đức Thế Tôn phóng ánh sáng hiện tướng đoan nghiêm thù thắng như vậy, nên suy đoán phải chăng hôm nay Đức Phật đang nhớ đến Phật? Không sai chút nào, Đức Phật nhớ đến chư Phật ba đời, Đức Phật nhớ đến Phật A Di Đà.

“Hợp Tán lại nói: Tôi căn cứ vào chư Phật ba đời hỗ tương niệm lẫn nhau, mới biết được kim Phật cũng niệm Chư Phật”. Đây là giải thích tâm thái lúc đó của tôn giả A nan, thấy đoan tướng của Thế Tôn, nghĩ rằng chắc chắn là Thế Tôn đang nghĩ đến Phật. Nhưng Tôn giả không biết là nghĩ đến Phật quá khứ hay là Phật vị lai, hay là Phật hiện tại ở các thế giới khác. Chúng ta căn cứ giáo nghĩa trong Kinh Hoa Nghiêm sẽ biết: “Một tức tất cả, tất cả tức một”, nên ý nghĩa nghĩ đến Phật này rất sâu, rất rộng, không thể nghĩ bàn. “Nhưng hôm nay hiện tướng hy hữu này vượt qua Chư Phật, đây do nguyên nhân gì?” Đây là một câu hỏi: “Kinh nói: Oai thần hiển hách, ánh sáng đẹp đẽ vi diệu thù thắng”. Đây là hai câu trong kinh văn, khen ngợi Phật phóng ánh sáng hiện tướng đoan nghiêm.

Bên dưới có giải thích: “Biểu trưng tất cả những sắc tướng hiện ra, màu sắc ánh sáng nguy nguy”, nguy nguy nghĩa là rất lớn, ánh sáng chói lọi. Màu sắc không phải chỉ mấy loại, mà là vô lượng màu sắc, hiển thị “oai thần khó đo lường” của Phật, khó đo lường cũng tức là không thể nghĩ bàn, Phật “phóng ánh sáng hiện tướng hy hữu, thù thắng tuyệt diệu”. Cũng không thể nghĩ bàn. “Cõi nước mười phương hiện rõ trong ánh sáng đó, cho nên Hợp Tán khen là vượt qua Chư Phật”, đây là điều không thường thấy. Trong ánh sáng hiện tướng đoan nghiêm, rất ít có hiện cõi nước mười phương, lần này có hiện tướng trang nghiêm như vậy, trong ánh sáng của Phật hiện vô lượng cõi nước Chư Phật.

Trong thời gian dài chúng ta học Phật, có thể có một chút lãnh hội. Vì hôm nay Đức Phật giảng pháp môn này, không phải pháp môn bình thường. Đây là pháp môn đại viên mãn mà Chư Phật Như Lai dùng để hóa độ chúng sanh, tức là Tịnh độ Di Đà, vì sao vậy? Vì mười phương Phật khen ngợi, không có vị Phật nào không khen ngợi Phật A Di Đà. Nên hôm nay nói pháp môn này, tin tức này vừa truyền ra, nhất định chư Phật mười phương đều nhận được. Họ đến để tùy hỷ, họ đến để chứng minh.

Phật nói Kinh A Di Đà mười phương chư Phật khen ngợi, điều này trong kinh văn có nói. Đại sư Cưu Ma La Thập phiên dịch là tinh lược, chỉ có chư Phật trong sáu phương. Đại sư Huyền Trang dịch là mười phương Chư Phật. Đức Phật nói bộ kinh này mười phương Phật tán dương. Từ đây ta có thể lý giải, sự thị hiện này đều là tự nhiên, pháp vốn như vậy. Từ lý là tất cả pháp từ tâm tướng sanh, ngày nay Thế Tôn

ngĩ đến Phật A Di Đà, nghĩ đến mười phương Chư Phật khen ngợi Phật A Di Đà. Tất cả mười phương Chư Phật đều khuyên chúng sanh, niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, không chỉ riêng Đức Thế Tôn. Duy chỉ có cầu sanh Tịnh độ, mới thật sự trong một đời thành tựu viên mãn, điều này rất quan trọng. Vượt qua tất cả pháp môn.

Mở một đại hội lớn như vậy, mười phương Chư Phật có thể không đến chăng? Đây là chúng ta từ trong các kinh luận khác, lãnh hội được đạo lý này, những sự tướng này.

“Ngài A nan vì tận mắt chứng kiến ánh sáng hy hữu này”, tức là hiện tiền thấy Phật phóng ánh sáng hiện tướng hy hữu. “Trước đây chưa từng thấy, hoan hỷ may mắn”. Tôn giả là thị giả của Phật, trước đây Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp chưa từng có đoan tướng như vậy. Có đoan tướng, có phóng quang, nhưng không hy hữu đặc biệt như lần này, xưa nay chưa từng có, nên cảm thấy hoan hỷ may mắn. Nghe được pháp môn này, tức là nói ta có cơ hội thành tựu viên mãn ngay trong đời này.

“Lại tự tư duy, hôm nay Thế Tôn hiện ánh sáng hy hữu, hiển lộ đoan tướng khó gặp. Nên biết Thế Tôn nhất định nhập vào đại tịch định, trú trong pháp đặc biệt”. Đây là trong sự tướng tượng của ngài A nan. “Định này pháp này”, Thế Tôn nhập đại tịch định, trú pháp đặc biệt. Định và pháp này chính là “niệm Phật tam muội, là hạnh của đạo sư, con đường tối thắng”, ba câu này rất quan trọng. Hạnh của đạo sư ở trước có nói, Đức Phật dùng năng lực dẫn dắt tất cả chúng sanh, trong một đời viên thành Phật đạo, chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn.

Dùng phương pháp gì? Con đường tối thắng tức là pháp môn niệm Phật, đặc biệt là trú nơi chỗ của Phật, làm việc Phật làm, nghĩ điều Phật nghĩ. Phải thực hiện nó, phải thực hành trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của mình, trong công việc đối nhân xử sự tiếp vật, niệm niệm không quên. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta: “đo nhiếp lực căn, tịnh niệm tương tục”, tương tục là không gián đoạn.

Hòa Thượng Đế Nhân dạy cho người thợ hàn, câu chuyện này có ghi chép trong Ảnh Trần Hồi Úc Lục. Cuốn sách này ở HongKong lưu hành rất phổ biến, hầu như các tự viện đều lưu thông, đều có thể thỉnh được. Truyện ký của pháp sư Đàm Hu, pháp sư dạy người thợ hàn phương pháp niệm Phật, không hề có áp lực. Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, không có tạp niệm tâm mới thanh tịnh. Tịnh niệm tương tục, không có hoài nghi, không có xen tạp, niệm thật thà từng câu, rất thật thà, rất thành khẩn, rất cung kính. Niệm mệt rồi thì nghỉ, nghỉ xong lại tiếp tục niệm. Phương pháp này quá hay, không có áp lực, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ xong lại tiếp tục niệm không kể ngày đêm. Người thợ rèn cũng niệm suốt ba năm, thành công, biết trước giờ chết, vãng sanh Cực Lạc. Sư đứng khi vãng sanh, quý vị thấy công phu này không phải giả.

Ở quê có một cái miếu hư không ai ở, sư ở trong ngôi miếu hư đó, là pháp sư Đế Nhân tìm cho sư. Sư xuất gia vào lúc trung niên, hơn 40 tuổi, lại không biết chữ, làm gì cũng không được. Ở trong chùa, đến hai thời kinh sáng tối cũng không biết, như vậy làm sao người khác không coi thường được? Nên sư đã tìm một nơi như vậy, tìm một bà cụ niệm Phật giúp sư một ngày hai bữa cơm trưa và tối, và giặt áo quần, để sư chuyên tâm niệm Phật. Bữa cơm sáng sư tự lo, sư chỉ sống đơn giản như thế, niệm Phật được ba năm. Trước ngày vãng sanh, sư nói với bà cụ chăm sóc mình, nói rằng hôm nay bà không cần nấu cơm, tôi muốn vào thành phố thăm mấy người bạn. Thật ra là đi từ biệt, gặp mặt lần sau cùng. Sư cũng không nói với người khác là mình sắp vãng sanh, sư có định công nên không nói. Đến tối trở về trong ngôi miếu nhỏ, nói với bà cụ ngày mai cũng không cần nấu cơm. Bà cụ thấy vị pháp sư này ba năm không ra khỏi cửa, ngày hôm qua đi ra ngoài, lại dặn ngày mai không cần nấu cơm, chắc là có người mời ăn cơm. Nên trưa ngày mai đến xem, pháp sư có ở nhà chăng? Thấy trong chùa không có ai, kêu cũng không ai trả lời. Khi đến Phật đường xem, thấy sư đứng trước tượng Phật, đứng ở đó, trên tay cầm râu chuối. Gọi sư không phản ứng, xem kĩ lại thì thấy sư đã chết. Xưa nay chùa từng thấy ai đứng như vậy mà chết, nên bà cụ kinh ngạc đến ngẩn người. Cũng may ở đó có mấy người học Phật, bà đến thông báo với mọi người: “pháp sư đã vãng sanh, đứng vậy mà vãng sanh”. Mọi người đều đến xem, thấy vậy thì sao? Lập tức đến báo với pháp sư Đế Nhân, ngài Đế Nhân ở Chùa Quán Tông. Lúc đó đi bộ, không có phương tiện giao thông, phái người đi báo tin đi và về mất ba ngày, pháp sư Đế Nhân đã đến. Sư đứng ở đó ba ngày, pháp sư Đế Nhân lo hậu sự, vô cùng khen ngợi. Sư xuất gia không uổng phí, thành tựu của sư các bậc phương trượng đại hòa thượng trong danh sơn bảo sát hiện tại đều không sánh bằng. Các bậc cao tăng hoằng pháp nghiên cứu kinh giáo, cũng không sánh bằng sư. Lời khen ngợi này là thật, không phải giả, sư không hề biết chữ. Khi chưa xuất gia cuộc sống vô cùng vất vả, làm nghề thợ hàn. Hiện nay nghề này không còn, lúc nhỏ tôi có thấy. Gánh một gánh nhỏ, ở nông thôn làm gì? Sư giúp người ta hàn lại những xoong nồi bị hư, sư làm nghề này. Hàn một cái được một hai đồng bạc, một ngày kiếm được mười đồng đã là không tệ, rất khó được, nên làm nghề này rất khổ, lại không biết chữ. Là người bạn cùng chơi từ nhỏ với pháp sư Đế Nhân, về sau thấy pháp sư Đế Nhân xuất gia rất tốt, nên cũng phát tâm này. Nhất định phải xuất gia, phải xuất gia theo pháp sư Đế Nhân, không nhận cũng không được, nhưng thật sự thành tựu. Sư thật thà, nghe lời, y giáo phụng hành, không đơn giản!

Chúng ta tin rằng người như vậy, theo nhận xét hôm nay của tôi đều là Bồ Tát thị hiện, đến biểu diễn cho chúng ta thấy, nói cho chúng ta biết pháp môn niệm Phật rất vi diệu, bất kỳ ai cũng có thể thành tựu. Tám gương thành tựu, cũng giống như Thế Tôn phóng ánh sáng hiện tướng đoan nghiêm vậy, hy hữu khó gặp. Quý vị xem người ta niệm Phật ba năm, chỉ một mình, không có bạn. Chỉ nghe theo một câu nói của hòa thượng, pháp sư Đế Nhân không dạy sư điều gì cả, vì giảng kinh sư cũng không hiểu, chỉ dạy sư niệm một câu: “Nam Mô A Di Đà Phật”. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe lại

niệm, không phân biệt ngày đêm, quý vị thấy hoàn toàn không có áp lực. Khi nào mệt thì nghỉ, nghỉ xong lại tiếp tục niệm.

Người nghèo rất khỏe, không có ý niệm. Người giàu có, ý niệm quá nhiều, không buông được. Còn sư không có gì cả, sau khi xuất gia, hòa thượng cho sư hai bộ áo quần, người nghèo như vậy ai cúng dường cho? Mới xuất gia lại không biết gì. Hòa thượng Đế Nhân từ bi, làm tăng thượng duyên cho sư, sư không phụ lòng hòa thượng, thật sự thành tựu. Đứng vắng sanh, biết trước giờ chết, chính là sư báo đáp ân của hòa thượng Đế Nhân, cũng là chơn chánh báo ân Phật. Thị hiện đoan tượng như vậy cho chúng ta thấy, khiến chúng ta có niềm tin kiên định với pháp môn này, không còn hoài nghi. Cũng biết áp dụng phương pháp này là đủ, không cần phải rườm rà. Trong tâm có Phật A Di Đà, trên miệng không ngừng niệm Phật A Di Đà, khi có thời gian nên thường xuyên lễ lạy Phật A Di Đà. Sự lễ bái này có thể tiêu nghiệp chướng, chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay nghiệp chướng rất sâu nặng, tu pháp sám hối.

Câu bên dưới, “nên hỏi rằng vì sao niệm quá khứ, vị lai chư Phật? Vì sao niệm hiện tại Chư Phật tha phương? Nếu không phải niệm Phật, làm sao bây giờ oai thần vang dội của Phật lại hiện ra ánh sáng hy hữu thù diệu như vậy”. Đây là sự suy đoán của ngài A Nan, chắc chắn là Đức Thế Tôn đang niệm Phật. Nhưng không biết ngài niệm Phật quá khứ, Phật vị lai hay là hiện tại tha phương Phật, vì thế mà thỉnh giáo Phật.

Bên dưới giải thích. “Oai là dũng mãnh, thần là không thể đo lường”, đây là nói oai thần vang dội. “Vang dội là ánh sáng đẹp đẽ”, ánh sáng đẹp đẽ tráng lệ. “Trong ánh sáng của Phật hiện ra sự trang nghiêm của cõi nước mười phương, hiển lộ ra huyền môn vi diệu không thể nghĩ bàn của Hoa Nghiêm”. Cổ nhân nói Kinh Vô Lượng Thọ tức trung bản Hoa Nghiêm, có đạo lý, vì sao vậy? Vì trong tất cả kinh điển, chỉ có Kinh Hoa Nghiêm nói đến Thập Huyền Môn. Điều này trong các kinh điển khác Đức Phật chưa từng nói đến. Kinh Vô Lượng Thọ có nghĩa của Thập Huyền Môn, ở trước chúng ta đều đã học. Nên kinh này không khác gì Kinh Hoa Nghiêm, gọi nó là trung bản Hoa Nghiêm, là căn cứ theo đạo lý trong kinh điển, là nói đến đạo lý của Thập Huyền Môn. Trong kinh này có, không thiếu điều nào.

Khi đại sư Liên Trì còn tại thế giảng Kinh Di Đà Sớ Sao, lúc đó ngài hoàn toàn dùng Hoa Nghiêm, phương pháp khai mở Thập Huyền Môn, để giới thiệu bộ Kinh A Di Đà này. Nâng Kinh A Di Đà lên đến cảnh giới Hoa Nghiêm. Vì sao ngài làm như vậy? Khiến chúng ta liên tưởng đến, lúc đó Thiên tông hưng thịnh, Tịnh tông suy yếu. Đa phần cho rằng Tịnh độ tông là tiếp dẫn những người không có tri thức như các ông bà cụ, là để tiếp dẫn họ. Giai cấp sĩ đại phu, ngày nay chúng ta gọi là phần tử tri thức cao cấp, họ không có nhân duyên tiếp xúc. Trong tình hình này, ngài Liên Trì đại từ đại bi, biết người học Phật không ai không tôn kính Hoa Nghiêm, mà Tịnh tông thật ra là chỗ



về của Kinh Hoa Nghiêm. Chúng ta đọc phẩm sau cùng của Kinh Hoa Nghiêm, thấy Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc. Cổ đức nói, sự viên mãn của Hoa Nghiêm ở Vô Lượng Thọ. Cho nên đại sư Liên Trì dùng giáo nghĩa Kinh Hoa Nghiêm để giải thích Kinh A Di Đà, nâng cao địa vị của Tịnh tông lên ngang tầm với Kinh Hoa Nghiêm, khiến pháp môn Tịnh độ được phục hưng trở lại. Sau khi ngài qua đời, đại sư Ngẫu Ích tiếp nối, hai vị tổ sư này đã phục hưng Tịnh độ trở lại.

Bây giờ chúng ta đều biết, họ không phải người phạm, mà là Phật Bồ Tát tái lai. Thân phận đại sư Liên Trì chưa bộc lộ, chúng ta không biết. Nhưng đại sư Ấn Quang đối với Kinh Di Đà Yêu Giải của đại sư Ngẫu Ích, tán thán đối với bản chú giải này, chúng ta phải suy nghĩ tường tận, trong đó có rất nhiều huyền nghĩa. Ngài nói, cho dù cổ Phật tái sanh để chú giải Kinh A Di Đà, cũng không hơn được bản này. Sự tán thán đã đến đỉnh điểm, đúng vậy chăng?

Thân phận của đại sư Ấn Quang bộc lộ, ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí tái lai. Bồ Tát Đại Thế Chí khen ngợi chú giải này như vậy, vậy người chú giải này là ai? Chúng ta nghĩ không phải Phật A Di Đà, cũng là Bồ Tát Quán Thế Âm, mới có thể được Bồ Tát Đại Thế Chí khen ngợi như vậy. Suốt đời đại sư Ngẫu Ích học theo đại sư Liên Trì. Đại sư Liên Trì đã vãng sanh, ngài là đệ tử tư thực của đại sư Liên Trì, ngài học theo những trước tác của đại sư Liên Trì, đọc sách của đại sư Liên Trì. Ngưỡng mộ đại sư Liên Trì, nên học tập theo ngài. Đại sư Liên Trì là tổ sư đời thứ tám của Tịnh độ tông, còn ngài trở thành tổ sư đời thứ chín, ngài đã học thành công.

Trong truyền thống ngày xưa, Mạnh tử tự học theo Khổng tử, là đệ tử tư thực của Khổng tử. Trong Phật giáo đại sư Ngẫu Ích là đệ tử tư thực của đại sư Liên Trì. Đây đều là học được khi thầy đã qua đời, y theo trước tác của thầy lưu lại mà học tập thành công. Cổ nhân nói: “thanh xuất ư lam nhi thắng ư lam”, đệ tử vượt qua thầy, đây là thật không phải giả. Nhưng người xưa chú trọng tôn sư trọng đạo, dù hơn thầy nhưng vẫn tôn phụng thầy trên cao. Đây là đại đức, là giáo dục.

Quý vị xem các bậc đế vương ngày xưa. Các đời đế vương đạt được chánh quyền, lên làm hoàng đế, nhất định truy phong cha mẹ, ông bà làm thái vương. Đây là gì? Kính tổ tông, kính thầy, đây là hai vấn đề quan trọng nhất trong truyền thống xưa. Việc dạy học của Phật giáo cũng không ngoại lệ. Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Sự thành tựu của một người, ân đức của hai bậc này lớn nhất. Thành tựu hơn cha mẹ, hơn thầy tổ, nhưng không dám coi thường cha mẹ và thầy tổ. Dùng cách này giáo huấn người trong thiên hạ, người trong thiên hạ mới thật sự khâm phục, vô cùng khâm phục quý vị. Nếu hơn cha mẹ, mà bất hiếu với cha mẹ, vì cha mẹ không bằng mình, bản lĩnh ta lớn hơn cha mẹ, hạ người này rất nhiều. Người trong xã hội coi thường những người bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng. Địa vị và danh dự của quý vị trong xã hội hơn thầy, nhưng không hề hỏi han nhắc nhở đến thầy, đây là gì? Là bội

sư phản đạo, đại bất hiếu. Cho dù thành tựu đến mấy, lúc đó có người tâng bốc quý vị, nhưng trong lịch sử không ai tôn kính quý vị. Những vấn đề này chúng ta đều phải hiểu.

Câu sau cùng: “Huyền môn không thể nghĩ bàn, nên hiện ánh sáng hy hữu, thù diệu tuyệt luân, nên thỉnh Phật tuyên thuyết”. Đây là nói Tôn giả A nan, vì sao phải khởi thỉnh Đức Phật nói vấn đề này.

Đoạn sau cùng là: “Tán thỉnh hứa thuyết”, Đức Thế Tôn vô cùng khen ngợi câu hỏi của ngài A nan, công đức khởi thỉnh này rất lớn.

Hôm nay hết giờ rồi, ngày mai chúng ta học tiếp đoạn này.

**Hết tập 144**